

Áp dụng đánh giá chéo trong dạy kỹ năng viết cho sinh viên đại học

Phạm Thu Hà*

*Th.S, Khoa Đào tạo và Bồi dưỡng Ngoại ngữ - Trường Đại học Ngoại ngữ

Received: 3/04/2024; Accepted: 26/04/2024; Published: 16/05/2024

Abstract: Peer review is a valuable instructional technique for teaching writing in university-level English composition courses. When implemented effectively, peer review can provide students with meaningful feedback from their classmates, foster a collaborative learning environment, and develop critical thinking and communication skills. This article discusses the benefits and drawbacks of peer review, outlines step-by-step procedures for conducting peer review activities, and provides sample peer review guides for cause-solution essays that focus on both local feedback (grammar, vocabulary) and global feedback (content, organization, coherence). By following these guidelines, instructors can maximize the effectiveness of peer review and support their students' growth as writers.

Keywords: Peer review, feedback, global feedback, local feedback

1. Đặt vấn đề

Dạy viết là một thành phần cốt lõi trong các khóa học Anh ngữ ở bậc đại học, vì khả năng giao tiếp hiệu quả bằng văn bản là một kỹ năng quan trọng cho thành công học tập và nghề nghiệp. Mặc dù giảng viên thường cung cấp phản hồi chi tiết về bài luận của sinh viên, nhưng phương pháp phản hồi cá nhân này có thể tốn thời gian và hạn chế số lần phản hồi mà sinh viên nhận được trong một học kỳ.

Đánh giá chéo hay còn gọi là đánh giá đồng đẳng (peer review) là sự sắp xếp để người học xem xét và xác định mức độ, giá trị hoặc chất lượng của bài viết từ các bạn cùng lớp, sau đó tiếp tục học tập bằng cách cung cấp phản hồi chi tiết và thảo luận về những đánh giá của họ với những người được đánh giá để đạt được một kết quả thống nhất (Topping, 2019, p. 1). Đây là một dạng đánh giá bổ sung đáng giá cho phản hồi của giảng viên. Khi được thực hiện một cách chu đáo, đánh giá chéo có thể làm sâu sắc hơn sự hiểu biết của sinh viên về viết hiệu quả, thúc đẩy một môi trường lớp học hợp tác và phát triển kỹ năng tư duy phản biện.

Bài viết này khám phá việc sử dụng đánh giá chéo như một chiến lược giảng dạy trong các khóa học Viết tiếng Anh ở bậc đại học. Nội dung tiếp theo là phần tóm tắt sơ lược về các lợi ích và nhược điểm của đánh giá chéo, sau đó cung cấp các quy trình chi tiết để tiến hành các hoạt động đánh giá chéo, bao gồm cách ghép sinh viên để đánh giá chéo theo cặp, cung cấp hướng dẫn về cách đưa ra phản hồi và ví dụ về phiếu đánh giá chéo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lợi ích của đánh giá chéo

Áp dụng đánh giá chéo vào chương trình giảng dạy kỹ năng viết mang lại nhiều lợi ích quan trọng cho sinh viên đại học:

Tiếp cận với nhiều góc nhìn đa dạng: Mặc dù phản hồi từ giảng viên rất quý giá, sinh viên còn nhận được lợi ích từ việc nhận phản hồi từ nhiều người đọc khác nhau, giúp sinh viên tiếp xúc với nhiều phong cách viết, cách tổ chức và chiến lược tu từ được sử dụng bởi các bạn cùng lớp. Sự tiếp xúc này có thể mở rộng hiểu biết của sinh viên về viết hiệu quả và khuyến khích họ thử nghiệm các kỹ thuật mới trong công việc của mình, mang lại góc nhìn mới mẻ cho bài viết. (Liu & Carless, 2006, p. 284; Sackstein, 2017, p.11)

Học tập hợp tác: Đánh giá chéo thúc đẩy môi trường học tập hợp tác trong lớp, nơi sinh viên tích cực tham gia vào công việc của nhau. Sự tương tác này khuyến khích sinh viên nhìn nhận việc viết như một quá trình xã hội thay vì một hoạt động cá nhân cô lập. (Sackstein, 2017, p.149)

Phát triển tư duy phản biện: Khi sinh viên cung cấp phản hồi cho bạn bè, họ phải phân tích kỹ lưỡng bài viết, xác định điểm mạnh và điểm yếu, và đề xuất những gợi ý mang tính xây dựng. Quá trình này nâng cao tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề của sinh viên. (Topping, 2019, p. 56-58; Liu & Carless, 2006, p. 283-285).

Chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai: Nhiều công việc viết chuyên nghiệp, như chỉnh sửa, biên tập và cung cấp phản hồi cho công việc của đồng nghiệp, đòi hỏi khả năng đưa ra phê bình mang tính

xây dựng. Các hoạt động đánh giá chéo chuẩn bị cho sinh viên những trách nhiệm viết lách thực tế này. (Sackstein, 2017, p. 110).

2.2. Hạn chế của đánh giá chéo

Mặc dù đánh giá chéo mang lại nhiều lợi ích, cũng cần nhận biết các hạn chế tiềm tàng. (Ferris & Hedgcock, 2005, p.217).

Thiếu chuyên môn: Sinh viên có thể thiếu kiến thức chuyên môn hoặc kỹ năng viết để cung cấp phản hồi chất lượng cao, dẫn đến những nhận xét nông cạn hoặc sai lệch.

Không thoải mái với phê bình: Một số sinh viên có thể cảm thấy không thoải mái khi cung cấp hoặc nhận phê bình, đặc biệt nếu họ cho rằng bạn cùng lớp giỏi hơn. Điều này có thể làm giảm tinh thần hợp tác của hoạt động.

Phản hồi không trung thực hoặc thiên vị: Sinh viên có thể bị cảm dỗ để đưa ra phản hồi quá tích cực cho bạn bè hoặc quá khắc nghiệt với đối thủ, làm giảm tính khách quan của quá trình đánh giá chéo.

Hạn chế về thời gian: Dành thời gian trên lớp cho các hoạt động đánh giá chéo có thể làm hạn chế thời gian dành cho các hoạt động giảng dạy khác, chẳng hạn như bài giảng, thảo luận hoặc tư vấn cá nhân với giảng viên.

Phản hồi mâu thuẫn: Nếu sinh viên nhận được phản hồi mâu thuẫn từ bạn cùng lớp, họ có thể trở nên bối rối hoặc không chắc chắn về cách chỉnh sửa bài viết của mình một cách hiệu quả.

Để giảm thiểu những hạn chế này, giảng viên nên cung cấp các hướng dẫn rõ ràng và đào tạo về cách thực hiện đánh giá chéo hiệu quả, nhấn mạnh tầm quan trọng của phản hồi khách quan và mang tính xây dựng, và giám sát cẩn thận quá trình đánh giá chéo để đảm bảo đây là một trải nghiệm học tập có giá trị cho tất cả sinh viên.

2.3. Quy trình thực hiện đánh giá chéo

Các hoạt động đánh giá chéo hiệu quả trong lớp học viết đại học nên tuân theo một quy trình có cấu trúc, từng bước. Các quy trình sau có thể giúp giảng viên triển khai đánh giá chéo thành công (Ferris & Hedgcock, 2005, p.234-236).

Ghép đôi đánh giá chéo:

- Phân chia ngẫu nhiên sinh viên thành các cặp hoặc nhóm nhỏ để khuyến khích tính khách quan và ngăn chặn phản hồi thiên vị.

- Cân nhắc ghép cặp sinh viên với các điểm mạnh và yếu khác nhau để khuyến khích một phạm vi phản hồi rộng hơn.

- Cung cấp các hướng dẫn rõ ràng về cách tương tác một cách chuyên nghiệp và tôn trọng với người

đánh giá chéo của họ.

Hướng dẫn về phản hồi:

- Hướng dẫn sinh viên cách đưa ra phê bình mang tính xây dựng, tập trung vào các gợi ý cụ thể và có thể hành động thay vì khen ngợi hoặc phê bình mơ hồ.

- Nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xác định cả điểm mạnh và các lĩnh vực cần cải thiện trong bài viết của bạn cùng lớp.

- Khuyến khích sinh viên đặt câu hỏi rõ ràng và tham gia vào cuộc đối thoại với người đánh giá chéo.

2.4. Thực hiện đánh giá chéo theo phiếu tiêu chí

2.4.1. Các tiêu chí trong phiếu đánh giá chéo

Giảng viên nên tạo các phiếu đánh giá chéo có cấu trúc, yêu cầu sinh viên cung cấp phản hồi về các khía cạnh chính của bài viết. Phiếu này đề cập đến hai yếu tố đánh giá là global areas và local areas (Lam, 2010, p.115).

Yếu tố đánh giá tổng thể (global areas) của bài viết, bao gồm nội dung, tổ chức, sự mạch lạc, và mục đích. Đánh giá này tập trung vào cách mà các ý tưởng lớn được trình bày và kết nối với nhau, liệu bài viết có logic và dễ hiểu không, và liệu bài viết có đáp ứng được nhu cầu và mong đợi của đối tượng đọc giả mà bài viết hướng đến không.

Các yếu tố đánh giá chi tiết nhỏ (local areas) bao gồm ngữ pháp, từ vựng, dấu câu, và cấu trúc câu. Đánh giá này tập trung vào việc sửa chữa các lỗi kỹ thuật và cải thiện tính chính xác và rõ ràng của ngôn ngữ được sử dụng trong bài viết.

Bằng cách tuân thủ theo các hướng dẫn này, giảng viên có thể tối đa hóa hiệu quả của đánh giá chéo và hỗ trợ sự phát triển của sinh viên trở, giúp họ trở thành những người viết tự tin và có năng lực.

2.4.2. Các chỉ dẫn đánh giá chéo

- Cung cấp các hướng dẫn rõ ràng và các phản hồi mẫu để hướng dẫn sinh viên hoàn thành phiếu đánh giá chéo một cách hiệu quả.

- Giám sát và hỗ trợ quá trình đánh giá chéo: Giảng viên nên đi lại trong lớp học trong các hoạt động đánh giá chéo để quan sát phản hồi đang được cung cấp và đưa ra hướng dẫn hoặc điều chỉnh khi cần thiết.

- Khuyến khích sinh viên tham gia vào các cuộc thảo luận ý nghĩa về bài viết của họ và cung cấp phản hồi vượt ra ngoài việc chỉ đánh dấu lỗi.

- Giải quyết bất kỳ vấn đề hoặc mâu thuẫn nào phát sinh, chẳng hạn như phản hồi không hiệu quả hoặc xung đột cá nhân, để duy trì một môi trường học tập mang tính xây dựng.

- Đánh giá hiệu quả của đánh giá chéo: Thu thập

và xem xét các phiếu đánh giá chéo đã hoàn thành để đánh giá chất lượng và tính hữu ích của phản hồi được cung cấp.

- Thu thập phản hồi của sinh viên về quá trình đánh giá chéo, bao gồm cả nhận thức của họ về giá trị của nó và các đề xuất cải tiến.

- Sử dụng thông tin này để tinh chỉnh các hoạt động đánh giá chéo và cung cấp thêm hướng dẫn hoặc đào tạo cho sinh viên khi cần thiết.

Bằng cách tuân theo các quy trình có cấu trúc này, giảng viên có thể đảm bảo rằng các hoạt động đánh giá chéo được tổ chức tốt, hiệu quả và có lợi cho sự phát triển kỹ năng viết của sinh viên.

2.4.3. Ví dụ về phiếu đánh giá chéo cho bài luận nguyên nhân-giải pháp

Để minh họa việc áp dụng đánh giá chéo trong lớp học viết đại học, phần này cung cấp một hướng dẫn đánh giá chéo mẫu được điều chỉnh cho các bài luận nguyên nhân-giải pháp. Hướng dẫn này bao gồm cả đánh giá tổng thể và đánh giá chi tiết nhỏ để giúp sinh viên tham gia vào việc đánh giá toàn diện bài viết của bạn cùng lớp.

Peer Review Sheet for Cause-Solution Essays

Student Writer: _____

Peer Reviewer: _____

Global Feedback:

1. Organization and Coherence:

. Is the essay's purpose (to identify the causes of a problem and propose solutions) clearly established?

. Does the essay follow a logical organizational structure, with a clear introduction, body paragraphs, and conclusion?

. Are the paragraphs cohesive, with clear topic sentences and supporting details?

. Are the transitions between paragraphs and ideas smooth and effective?

. Is the essay organized in a way that logically connects the causes and solutions?

2. Content Development:

. Are the causes of the problem identified clearly and supported with relevant evidence?

. Are the proposed solutions realistic, practical, and well-explained?

. Does the essay demonstrate a thorough understanding of the issue?

3. Audience Awareness:

. Is the essay written in a style and tone appropriate for the target audience (in this case, university professors)?

. Does the essay avoid jargon or overly technical language that may confuse the reader?

. Does the essay demonstrate a clear understanding of the reader's needs and expectations?

Local Area Feedback:

1. Grammar and Mechanics:

. Are there any sentence-level errors, such as fragments, run-on sentences, or subject-verb agreement issues?

. Are punctuation marks (periods, commas, etc.) used correctly?

2. Vocabulary:

. Is the word choice appropriate and effective?

. Are the words used in the correct form?

Overall Feedback and Recommendations:

(Provide a brief summary of the essay's strengths and areas for improvement, along with specific suggestions for revision.)

3. Kết luận

Đánh giá chéo, khi được áp dụng một cách có tổ chức và chu đáo, có thể mang lại nhiều lợi ích cho sinh viên đại học trong việc phát triển kỹ năng viết. Mặc dù có những hạn chế, nhưng với các quy trình và hướng dẫn rõ ràng, giảng viên có thể tối ưu hóa hiệu quả của hoạt động này. Bằng cách làm như vậy, họ không chỉ giúp sinh viên nhận được phản hồi phong phú và đa dạng mà còn tạo ra một môi trường học tập hợp tác và phát triển kỹ năng tư duy phản biện cần thiết cho sự nghiệp sau này.

Tài liệu tham khảo

1. Ferris, D. R., & Hedgecock, J. S. (2005). *Teaching ESL composition: Purpose, process, and practice* (2nd ed.). Lawrence Erlbaum Associates, Publishers.

2. Lam, R. (2010). *A peer review training workshop: Coaching students to give and evaluate peer feedback*. *TESL Canada Journal*, 27(2), 114-127. <https://doi.org/10.18806/tesl.v27i2.1052>

3. Liu, N. F., & Carless, D. (2006). *Peer feedback: The learning element of peer assessment*. *Teaching in Higher Education*, 11(3), 279-290. <https://doi.org/10.1080/13562510600680582>

4. Sackstein, S. (2017). *Peer feedback in the classroom: Empowering students to be the experts*. ASCD.

5. Topping, K. J. (2017). *Peer assessment: Learning by judging and discussing the work of other learners*. *Interdisciplinary Education and Psychology*, 1(1), 1-17. <https://doi.org/10.31532/InterdiscipEducPsychol.1.1.007>

6. Topping, K. J. (2019). *Using peer assessment to inspire reflection and learning*. Routledge.